

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 304

- Câu 1. Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929) trong bối cảnh thế giới như thế nào?
A. Nền kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa ổn định.
B. Hệ thống thuộc địa của các nước tư bản chủ nghĩa Âu-Mỹ bị thu hẹp.
C. Các nước tư bản châu Âu gánh chịu hậu quả chiến tranh nặng nề.
D. Nền kinh tế thế giới đang trên đà phát triển mạnh.
- Câu 2. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, để giải quyết căn bản nạn đói ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi
A. “Người cày có ruộng”.
B. “Tăng gia sản xuất”.
C. “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.
D. “Nhường cơm sẻ áo”.
- Câu 3. Từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX, cách mạng công nghệ đã trở thành cốt lõi của cuộc
A. cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện đại.
B. cách mạng công nghiệp.
C. cách mạng thông tin.
D. cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ nhất.
- Câu 4. Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952-1973 là
A. quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.
B. liên minh chặt chẽ với nước Mỹ.
C. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.
D. liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.
- Câu 5. Trong những năm 20 của thế kỷ XX, ở Việt Nam tổ chức nào dưới đây ra đời sớm nhất?
A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
B. Đông Dương Cộng sản đảng.
C. An Nam Cộng sản đảng.
D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- Câu 6. Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ là
A. Núi Thành (Quảng Nam).
B. An Lão (Bình Định).
C. Ba Gia (Quảng Ngãi).
D. Đồng Xoài (Bình Phước).
- Câu 7. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là
A. Tổ chức Thương mại Thế giới.
B. Hội đồng Kinh tế và Xã hội.
C. Ngân hàng Thế giới.
D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- Câu 8. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là
A. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.
B. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
C. củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội.
D. thành lập và phát triển Hội đồng tương trợ kinh tế.
- Câu 9. Sau khi về Việt Nam (đầu năm 1941), Nguyễn Ái Quốc đã chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng
A. Khu giải phóng Việt Bắc.
B. trung tâm chỉ đạo kháng chiến.
C. sở chỉ huy các chiến dịch.
D. căn cứ địa cách mạng.
- Câu 10. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành
A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Đông Dương Cộng sản đảng.
C. Đảng Dân chủ Việt Nam.
D. Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975?

- A. Đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- B. Hậu quả chiến tranh đã khắc phục xong.
- C. Mỹ đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.
- D. Nền kinh tế bước đầu có tích lũy nội bộ.

Câu 12. “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập áy” (theo Sách giáo khoa Lịch sử 12 hiện hành) là câu trích trong tài liệu nào dưới đây?

- A. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 13. Đề đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, phương pháp đấu tranh bạo lực cách mạng lần đầu tiên được Đảng Lao động Việt Nam đề ra tại

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960).
- B. Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa I từ ngày 20 đến 26-3-1955.
- C. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
- D. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1973).

Câu 14. Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử ghi nhận năm 1960 là

- A. Năm châu Phi nổi dậy.
- B. Năm châu Phi giải phóng.
- C. Năm châu Phi thức tỉnh.
- D. Năm châu Phi.

Câu 15. Việc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh.
- B. Đông Dương hóa chiến tranh.
- C. Chiến tranh đặc biệt.
- D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 16. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

- A. kinh tế tập trung.
- B. kinh tế thị trường.
- C. xã hội chủ nghĩa.
- D. phân phối theo lao động.

Câu 17. Trong những năm 1950-1953, “phục vụ kháng chiến” là một trong ba phương châm được Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xác định trong

- A. công cuộc cải cách giáo dục.
- B. công cuộc cải cách văn hóa.
- C. Đề cao văn hóa Việt Nam.
- D. sự nghiệp phát triển văn hóa.

Câu 18. Trong phong trào cách mạng 1930-1931, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh thực hiện một trong những chức năng của chính quyền là

- A. quản lý đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.
- B. lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chính trị.
- C. tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân các cấp.
- D. chuẩn bị tiến tới thành lập chính quyền ở Trung ương.

Câu 19. Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” (thập niên 90 của thế kỷ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ

- A. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.
- B. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.
- C. sử dụng khâu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.
- D. sử dụng khâu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”.

Câu 20. Trong những năm 1947-1991, sự kiện nào đã tạo ra một cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình và an ninh ở châu Âu?

- A. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- B. Định ước Henxinki được ký kết giữa Mỹ, Canada và nhiều nước châu Âu.
- C. Liên Xô và Mỹ ký Hiệp định hạn chế vũ khí tấn công chiến lược.
- D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

Câu 21. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- B. Chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trưởng thành.
- C. Là mốc đánh dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.
- D. Là một xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

Câu 22. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976) ở Việt Nam có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- B. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
- C. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.
- D. Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 23. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
- B. hợp tác, bình đẳng dựa trên cơ sở các bên cùng có lợi.
- C. đầy mạnh hợp tác quốc tế giữa các nước.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

Câu 24. Trong thời kỳ 1945-1954, quân đội và nhân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Việt Bắc.
- B. Thượng Lào.
- C. Điện Biên Phủ.
- D. Biên giới.

Câu 25. Một trong những điểm khác biệt giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi với châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là về

- A. nhiệm vụ đấu tranh chủ yếu.
- B. kết cục của cuộc đấu tranh.
- C. mục tiêu đấu tranh chủ yếu.
- D. tổ chức lãnh đạo thống nhất của châu lục.

Câu 26. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là do

- A. phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
- B. phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
- C. Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
- D. các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một đảng.

Câu 27. Cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- A. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- B. Chính phủ.
- C. Tòa án nhân dân tối cao.
- D. Quốc hội.

Câu 28. Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong Tống khôi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Nòng cốt, quyết định thắng lợi.
- B. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
- C. Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.
- D. Đông đảo, quyết định thắng lợi.

Câu 29. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

- A. quyết tâm giành thắng lợi.
- B. địa bàn mở chiến dịch.
- C. kết cục quân sự.
- D. sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây là một trong những điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ ở Việt Nam?

- A. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.
- B. Nằm trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt”.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn.
- D. Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mỹ.

Câu 31. Từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19-12-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện đổi sách gì đối với Pháp?

- A. Đổi đầu trực tiếp về quân sự.
- B. Không nhân nhượng về kinh tế.
- C. Từ chối tham gia Liên hiệp Pháp.
- D. Hòa hoãn, nhân nhượng.

Câu 32. Để bồi dưỡng sức dân, đầu năm 1953 Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định

- A. đẩy mạnh cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.
- B. đẩy mạnh sản xuất và chấn chỉnh chế độ thuế khóa.
- C. phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- D. mở cuộc vận động tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 33. Một trong những biểu hiện Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là

- A. tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.
- C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 34. Những khẩu hiệu đấu tranh nào dưới đây đã xuất hiện trong phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc!” và “Ruộng đất về tay dân cày!”.
- B. “Việt Nam độc lập!” và “Chủ nghĩa xã hội!”.
- C. “Đả đảo chủ nghĩa phát xít!” và “Nhà máy về tay thợ thuyền!”.
- D. “Đả đảo bù nhìn!” và “Việt Nam độc lập!”.

Câu 35. Thực dân Pháp hạn chế sự phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) chủ yếu là do

- A. nguồn nhân lực Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu.
- B. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế Pháp.
- C. thị trường Việt Nam nhỏ hẹp không đáp ứng yêu cầu.
- D. muốn ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp nhẹ.

Câu 36. Trong những năm 80 của thế kỷ XX, Liên Xô và Mỹ đã đạt được thỏa thuận quan trọng nào sau đây?

- A. Ngừng chế tạo bom nguyên tử.
- B. Thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. Thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu.
- D. Thủ tiêu chủ nghĩa thực dân.

Câu 37. Trong văn kiện ngoại giao nào dưới đây, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhận nhượng đổi phương về không gian để có thời gian đưa cách mạng tiếp tục tiến lên?

- A. Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.
- B. Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946.
- C. Tạm ước Việt-Pháp ngày 14-9-1946.
- D. Hiệp định Ginevra năm 1954 về Đông Dương.

Câu 38. Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920) là mốc đánh dấu

- A. sự thiết lập quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc địa trên thế giới.
- B. bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.
- C. sự chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.
- D. bước ngoặt quyết định trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Câu 39. Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính chất dân tộc.
- B. Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.
- C. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- D. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.

Câu 40. Nội dung nào dưới đây **không** phải là tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dẫn đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.
- B. Sau khi độc lập, các nước tích cực tham gia đời sống chính trị thế giới.
- C. Dẫn đến tình trạng đối đầu giữa các cường quốc về vấn đề thuộc địa.
- D. Góp phần làm xói mòn trật tự thế giới hai cực Ianta.

----- HẾT -----